

TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. HOÀ VANG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HSST

Ngày 10/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng

Ông Huỳnh Tấn Bôn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2023/HSST ngày 13/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXX ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

HUỲNH VĂN T, sinh ngày 28/12/1993 tại Tp. Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường H, quận L, Tp. Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N (c). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Dạ T1 (*đã ly hôn*) và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 02/4/2019, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2020.

- Ngày 30/1/2020, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/7/2009, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”.

- Ngày 24/4/2012, bị UBND thành phố Đà Nẵng ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng.

- Ngày 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/08/2023, tạm giam ngày 26/08/2023. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông Lê B, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn V 1, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 10 phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt

- Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 10 phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/5/2023, Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43F1-083.72 chở theo Nguyễn Văn M lưu thông trên đường Nguyễn Tất Thành nối dài, trên đường đi M phát hiện 01 kho xưởng tại thôn Trung Sơn, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng của ông Lê B không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này M nói với T là “*Phanh xe lại xí bạn, ta vô xem trong kho có lấy trộm được gì không*” thì T trả lời lại “*Ờ*” và điều khiển xe dừng lại. Lúc này, T đứng bên ngoài kho, còn M trèo qua hàng rào làm bằng lưới B40 để vào trong. M dùng tay kéo 01 cây sắt phi 12 dài 11,7 mét và đưa qua hàng rào phía sau của kho xưởng. Thấy vậy, T dùng tay hỗ trợ M để kéo cây sắt ra ngoài khỏi hàng rào, khi vừa kéo thì cả hai bị người dân phát hiện và chạy đến giữ lại. Sau đó, báo cho Cơ quan Công an đến làm việc, trong quá trình làm việc với Cơ quan điều tra thì Huỳnh Văn T và Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

**Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG, ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên thuộc UBND huyện Hoà Vang, kết luận: 01 cây sắt phi 12, dài 11,7m có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng).*

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cây sắt phi 12, dài 11,7m; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 43F1-083.72 màu trắng đen.

Xử lý vật chứng: Ngày 17/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, ra Quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐ-CSĐT trả lại cho chủ sở hữu ông Lê Ba 01 cây sắt phi 12, dài 11,7m theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 43F1-083.72 màu trắng đen, hiện đang tiếp tục tạm giữ để chờ kết quả xét xử của Tòa án.

** Về TNDS: Bị hại ông Lê B đã nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.*

** Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 90/CT-VKSHV ngày 12/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.*

Tại phiên tòa, Huỳnh Văn T khai nhận lợi dụng sự sơ hở không có người trong coi tài sản nên vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/5/2023, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 cây sắt phi 12, dài 11,7 mét của ông Lê B tại kho xưởng thuộc thôn Trung Sơn, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, tài sản mà T chiếm đoạt của người bị hại có trị giá là 130.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Huỳnh Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng: Tuyên trả cho ông Huỳnh Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 43F1-083.72 màu trắng đen.

Về trách nhiệm dân sự: Về TNDS người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị HĐXX áp dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về làm ăn lương thiện và người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Lợi dụng không có người trông coi bảo vệ tại sân nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/5/2023, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 cây sắt phi 12, dài 11,7 mét của ông Lê B tại kho xưởng thuộc thôn Trung Sơn, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng với mục đích mang đi bán kiếm tiền tiêu xài, theo kết luận của HĐĐG tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có trị giá là 130.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. HĐXX thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đã truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị

cáo như sau: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Huỳnh Văn T là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân, vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo đã lợi dụng việc không có người trông coi tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp 01 cây sắt phi 12, dài 11,7 mét của ông Lê Ba tại kho xưởng thuộc thôn Trung Sơn, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tài sản do bị cáo trộm cắp của người bị hại có giá trị 130.000 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bản thân bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm, bị cáo là người đã thành niên có đủ sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện ở việc có 02 tiền án.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại cũng không yêu cầu bồi thường nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại là ông Lê B vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố người bị hại đã nhận lại tài sản mà bị cáo trộm cắp và không có yêu cầu gì. Do đó HĐXX không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Do đó, HĐXX xét thấy cần quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, còn có Nguyễn Văn M đã cùng Huỳnh Văn T thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản nhưng do giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng và tại thời điểm hiện hành vi thì M không có tiền án, tiền sự về tội xâm phạm sở hữu nên hành vi của M chưa đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, ngày 18/8/2023, Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 287/QĐ-XPHC đối với M, bằng hình thức phạt tiền 2.250.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 43F1-083.72 màu trắng đen. Trong quá trình điều tra xác định: Chủ sở hữu là ông Đặng Hiệp, ông Đặng Hiệp đã bán xe mô tô nói trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Người mua cuối cùng là ông Huỳnh Văn H, ông H có yêu cầu được nhận lại tài

sản và việc bị cáo mượn xe mô tô đi thực hiện hành vi trộm cắp ông H không biết. Do đó, HĐXX thấy cần trả xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 43F1-083.72 màu trắng đen cho ông Huỳnh Văn H là phù hợp.

[10] Từ những nhận định trên, xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 23/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 BLHS. Phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo Huỳnh Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” để sung công quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tuyên trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 43F1-083.72 màu trắng đen cho ông Huỳnh Văn H. (*Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2023*)

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo.....;
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- VKSND h.Hòa Vang;
- Công an h.Hòa Vang (Cơ quan CSĐT);
- TAND Tp.Đà Nẵng (Phòng KTNV&THAHS);
- VKSND Tp.Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Chi cục THADS h.Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TH; HS (L; Th).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

